

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 13-6-2022

*“V/v tranh chấp Hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ngọc

2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-TCDS ngày 12/01/2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07a/2021/QĐXXST-TCDS, ngày 11/6/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (VPBank); địa chỉ: Số 89 - L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ VPBank Hội sở.

Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Văn N - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank (theo văn bản ủy quyền số 1073/2022/UQ-LCC-KHDNPUNMB ngày 02/6/2022); địa chỉ: Số 108 - đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H; cùng địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/12/2020, bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 04/01/2019, ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H đã ký kết với Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Quảng Bình Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp số LN1812271165381/QBH/HĐTC với các nội dung cụ thể: Số tiền vay 690.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay là để mua xe ô tô; thời hạn vay 84 tháng; lãi suất trong hạn: 11,9%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần. Mức lãi suất này được cố định trong vòng 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Mức điều chỉnh được quy định trong khế ước nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn. Phương thức trả gốc và lãi: Gốc được trả định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 04 hàng tháng, chia làm 84 kỳ; Lãi được trả định kỳ 01 tháng /lần vào ngày 04 hàng tháng. Ngày 17/8/2018, ông Phạm Quốc A, bà Nguyễn Thị Thanh H có vay vốn tại Phòng giao dịch B Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Quảng Bình theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010199/201808 với hạn mức là 30.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng do chậm trả nợ nên tiền lãi đã nhập gốc thành 32.010.416 đồng.

Để bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ của khoản vay, ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H đã dùng tài sản là xe ô tô Honda HRV, số khung 5850JP080967, số máy R18ZF3608075, biển kiểm soát 73A-120.49 thuộc sở hữu của ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H để thế chấp cho Ngân hàng.

Sau khi ký kết và thực hiện Hợp đồng ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H chỉ mới thanh toán được 200.314.637 đồng, trong đó: tiền gốc là 106.650.073 đồng, tiền lãi là 93.664.564 đồng đến ngày 04/3/2020, đã không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết, không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, quá hạn nhưng ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.

Để thu hồi vốn, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 13/6/2022 là 992.640.019 đồng; trong đó nợ gốc: 615.360.343 đồng, nợ lãi là: 377.279.676 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Trường hợp ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô Honda HRV, số khung 5850JP080967, số máy R18ZF3608075, biển kiểm soát 73A-120.49 thuộc sở hữu của ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H để bảo đảm thu hồi nợ.

- *Tại biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp và hòa giải, bị đơn ông Phạm Quốc A trình bày:* Ngày 04/01/2019, vợ chồng ông bà đã ký kết với Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Quảng Bình Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1812271165381/QBH/HĐTC với các nội dung cụ thể: Số tiền vay 690.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay là để mua xe ô tô; thời hạn vay 84 tháng; lãi suất trong hạn: 11,9%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần. Mức lãi suất này được cố định trong vòng 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Mức điều chỉnh được quy định trong khế ước nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn. Phương thức trả gốc và lãi: Gốc được trả định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 04 hàng tháng, chia làm 84 kỳ; Lãi được trả định kỳ 01 tháng /lần vào ngày 04 hàng tháng. Ngày 17/8/2018, vợ chồng ông bà có vay vốn tại Phòng giao dịch B Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Quảng Bình theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010199/201808 với hạn mức là 30.000.000 đồng.

Để bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ của khoản vay vợ chồng ông bà đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu là xe ô tô Honda HRV, số khung 5850JP080967, số máy R18ZF3608075, biển kiểm soát 73A- 120.49 mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H để thế chấp cho Ngân hàng. Sau khi ký kết và thực hiện Hợp đồng, ông bà chỉ mới thanh toán được 200.264.621 đồng, trong đó: tiền gốc là 106.600.057 đồng, tiền lãi là 93.664.564 đồng đến ngày 04/3/2020, đã không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết, không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà phải thanh toán số tiền 749.762.117 đồng; trong đó: nợ gốc là 613.399.943 đồng, nợ lãi tính đến ngày 26/3/2021 là 136.362.174 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ thì ông cũng thừa nhận khoản vay, tiền nợ trên. Tuy nhiên, hiện tại do gia đình làm ăn gặp khó khăn nên không có khả năng trả nợ, ông đề nghị Ngân hàng và Tòa án tạo điều kiện về thời gian để xử khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H nhưng chỉ có ông Anh có mặt còn bà H

không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi cư trú, người thân kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã xử lý công văn đến, công văn đi theo quy định, cử cán bộ văn thư liên lạc giao đầy đủ cho phía đương sự. Tuy nhiên, bà H mặc dù có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện đã rời đi khỏi nơi cư trú, hiện không biết đang làm ăn, sinh sống, địa chỉ cụ thể ở đâu. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng bảo đảm đúng quy định và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

** Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đại diện nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 401, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H. Buộc ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 992.640.019 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 615.360.343 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/6/2022) là 377.279.676 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 13/6/2022 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ. Trường hợp ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng. Buộc ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Giữa Ngân hàng TMCP V với ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích mua xe ô tô, sinh hoạt, tiêu dùng, do ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định, ông Phạm Quốc A, bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ vay, tài sản thế chấp thấy rằng: Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Quảng Bình với ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp số LN1812271165381/QBH/HĐTC ngày 04/01/2019 với các nội dung cụ thể: Số tiền vay 690.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay là để mua xe ô tô; thời hạn vay 84 tháng; lãi suất trong hạn 11,9%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần. Mức lãi suất này được cố định trong vòng 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Mức điều chỉnh được quy định trong khế ước nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn. Phương thức trả gốc và lãi: Gốc được trả định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 04 hàng tháng, chia làm 84 kỳ; Lãi được trả định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 04 hàng tháng. Ngày 17/8/2018, ông A, bà H vay vốn tại Phòng giao dịch B Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Quảng Bình theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010199/201808 với số tiền hạn mức là 30.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng do chậm trả nợ nên tiền lãi đã nhập gốc thành 32.010.416 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô Honda HRV, số khung 5850JP080967, số máy R18ZF3608075, biển kiểm soát 73A-120.49 thuộc sở hữu của ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H

Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông A, bà H vay như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng ký kết giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện

hợp đồng, bên vay ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 200.314.637 đồng, trong đó: tiền gốc là 106.650.073 đồng, tiền lãi là 93.664.564 đồng. Đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo khoản vay của Hợp đồng tín dụng ký kết, đã vi phạm cam kết, vi phạm nghĩa vụ của kỳ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm thời hạn thanh toán, khoản nợ đã chuyển sang quá hạn.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bên vay phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ là hoàn toàn có căn cứ, có cơ sở chấp nhận. Ngân hàng đã xác định tiền nợ, tính lãi với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Bảng tính tiền nợ gốc, lãi do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án đã tính đúng số tiền nợ, số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/6/2022), ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 992.640.019 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 615.360.343 đồng, tiền nợ lãi là 377.279.676 đồng.

[2.2] Đối với ý kiến, đề nghị của ông Phạm Quốc A về lý do gia đình gặp khó khăn nên không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán khoản tiền nợ không được phía Ngân hàng đồng ý. Ông A đề nghị xem xét yêu cầu, tuy nhiên không có phương án, biện pháp thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng. Đối với bà H hiện đã bỏ đi khỏi địa phương, không cung cấp tin tức, địa chỉ cho Ngân hàng và Tòa án biết, cố tình giấu địa chỉ, vắng mặt, cố tình không chấp hành theo thông báo, triệu tập của Tòa án. Ông A hiện có mặt, sinh sống tại địa phương, nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tham gia phiên tòa, giải quyết vụ án. Điều này thể hiện việc không chấp hành, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với khoản nợ vay Ngân hàng và pháp luật, đã gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án

[4] Xét quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, được chấp nhận. Buộc ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 992.640.019 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 615.360.343 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/6/2022) là 377.279.676 đồng.

Trường hợp ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá

trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông A và bà H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị đơn ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 299, 317, 318, 320, 323, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H.

Buộc ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 992.640.019 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 615.360.343 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/6/2022) là 377.279.676 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (13/6/2022), ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Trường hợp ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: xe ô tô Honda HRV, số khung 5850JP080967, số máy R18ZF3608075, biển kiểm soát 73A-120.49 thuộc sở hữu của ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H, để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Phạm Quốc A và

bà Nguyễn Thị Thanh H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

2.1. Buộc ông Phạm Quốc A và bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 41.779.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

2.2. Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.555.000 đồng, theo biên lai thu số 0007525 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS h. Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thục